

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2017

“V/v kiện xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trương Quang Lương

2. Bà: Dương Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/8/2017 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2017 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2017/QĐXX-ST ngày 11/7/2017 và Quyết định hoãn phiên toà số 25/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn HB, xã TN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Thanh Q, sinh năm 1968. Địa chỉ: Đường THĐ, TDP2, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17/3/2017, được bổ sung tại bản tự khai cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

- Về tình cảm: Chị T và anh Lê Thanh Q tìm hiểu nhau qua mai mối và quyết định đi đến hôn nhân, anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã DN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45 quyển số 01- 2002 ngày 24/12/2002 của UBND xã DN. Quá trình chung sống của vợ chồng ngay từ đầu hôn nhân đã không được hạnh phúc và trọn vẹn. Chị đã cố gắng và chịu đựng để

kéo dài cuộc hôn nhân vì thương con và không muốn gia đình đổ vỡ. Nhưng vì áp lực từ gia đình chồng và sau này chồng chị không chỉ ngoài việc xao nhãng gia đình mà còn thường đánh đập chị, đỉnh điểm là những lần anh cầm dao hành hung chị, chị nghĩ nếu chị là người phụ nữ lười biếng, không lo lắng cho gia đình thì anh đối xử như vậy với chị, chị sẽ không có ý kiến gì. Nhưng trong gia đình chị đã làm tròn bổn phận một người vợ, người mẹ và người con dâu trong gia đình. Vì quá mệt mỏi và không thể chịu đựng được áp lực cũng như bất công đó nên chị đã cùng con gái rời xa anh và sống ly thân hơn 10 năm nay, chị một mình nuôi con và lo lắng cho con. Anh chưa một lần trợ cấp tiền nuôi con vì chị biết anh không đủ khả năng nên chị cũng không đòi hỏi. Nay chị nhận thấy cuộc sống gia đình của anh chị không thể níu kéo hay quay về. Tình cảm xác định không còn, cuộc sống chung không có, nên nguyện vọng xin được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Thị Thanh N, sinh ngày: 02/8/2003; Hiện đang sống cùng chị T. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị xin được tiếp tục nuôi cháu N. Hiện chị đang buôn bán tại chợ quê có thu nhập đủ cho cuộc sống của mẹ con chị, còn anh Q hiện không có nghề nghiệp, không có thu nhập mà sống chủ yếu nhờ vào sự hỗ trợ của gia đình nên chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Khi nào anh Q có điều kiện thì chị sẽ yêu cầu sau.

Cháu Lê Thị Thanh N có đơn trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ nếu ba mẹ cháu ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị T khai vợ chồng không có tài sản chung và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho anh Lê Thanh Q kèm theo giấy triệu tập đến tòa án nhưng anh Q không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện. Tòa án đã gửi giấy triệu tập hợp lệ cho anh Q nhưng anh từ chối nhận giấy do đó Tòa án tiến hành niêm yết giấy triệu tập và Thông báo về phiên hòa giải theo quy định nhưng anh Q vẫn không đến Tòa án.

Qua xác minh tại gia đình thì bà Hồ Thị P – mẹ của anh Q cho biết chị Trần Thị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2005 cho đến nay, không quan tâm gì đến anh Q (con trai của bà) và cũng không có trách nhiệm gì cả. Về tình cảm vợ chồng của anh Q và chị T thì bà P không quan tâm và không biết. Hiện anh Q đang sinh sống cùng bà tại gia đình ở địa chỉ: TDP2, ĐP, ĐH, Quảng Bình, sống phụ thuộc không có công ăn việc làm, không có thu nhập. Việc Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị T nhưng anh Q không hợp tác là do trong cuộc sống anh Q có nhiều dấu hiệu hoang tưởng như việc cho rằng vợ con của anh đang ở nước ngoài (Hunggary). Bà xác định anh Q không có tiền sử gì về bệnh tật liên quan đến thần kinh, không có

bệnh án và sở hưởng về chế độ bệnh tật. Vì bị đơn không đến tham gia phiên hòa giải theo giấy triệu tập nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, HTND đã được thực hiện theo đúng quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Căn cứ vào quá trình giải quyết vụ án, tranh tụng tại phiên tòa, đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật HN&GD; Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Lê Thanh Q. Chị T được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, anh Q chưa phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho anh Q kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án nhưng anh Q từ chối không nhận. Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về phiên hòa giải và phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ tại nơi cư trú của bị đơn đồng thời tiến hành xác minh tại gia đình anh Q. Nhận thấy, việc hòa giải vụ án không thể tiến hành được nên ngày 26/7/2017 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số 44/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nhưng bị đơn – anh Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Do đó, HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2017 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 15/8/2017 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 BLTTDS. Nhưng bị đơn – anh Q vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ; HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, phiên tòa vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Thanh Q.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Lê Thanh Q đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp, đáng lẽ ra anh, chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nhưng anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững mà lại dễ xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân hai bên thiếu thông cảm chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống mà vợ chồng gặp phải, không biết cùng nhau gánh vác chuyện gia đình, không tìm được tiếng nói chung sau đó để mặc cuộc sống gia đình, sống ly thân, ai lo việc nấy không quan tâm gì đến nhau. Chị T cho

rằng: anh chị đến với nhau qua mai mối nên khi về sống với nhau đã xảy ra mâu thuẫn, chị cố gắng chịu đựng, sợ hôn nhân đổ vỡ nhưng áp lực gia đình bên nhà chồng quá lớn, đặc biệt anh có bệnh hoang tưởng rồi cầm dao hành hung chị làm cho chị rất lo sợ ảnh hưởng đến tính mạng nên chị phải về nhà mẹ đẻ để sinh sống nuôi con. Anh chị đã ly thân hơn 10 năm nay, nên cũng không mong muốn hàn gắn cuộc hôn nhân cũng như tìm cách khắc phục mâu thuẫn. Chị T xác định vợ chồng tình cảm không còn nên chị làm đơn xin ly hôn. Lời khai của chị cũng phù hợp với kết quả xác minh tại gia đình của anh Q qua lời trình bày của bà Hồ Thị P về cuộc sống chung của vợ chồng anh chị hiện không tồn tại, tình trạng sức khỏe và cuộc sống của anh Q phụ thuộc vào gia đình. Về phía anh Q biết rõ vụ kiện nhưng cũng không có ý gì muốn níu kéo hôn nhân mà thờ ơ để mặc, anh cũng không mong muốn được tòa án hòa giải. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho chị T được ly hôn anh Q là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Xét điều kiện của anh chị hiện nay đã sống ly thân, cháu N đang ở cùng chị T, cháu đã trên 7 tuổi có đơn xin trình bày nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Chị T cũng có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi con. HĐXX thấy yêu cầu của chị T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận. Hiện tại anh Q không có công việc và thu nhập ổn định, chị T có đủ khả năng nuôi con và không yêu cầu anh Q đóng góp tiền nuôi con nên không buộc anh Q cấp dưỡng, sau này anh Q có điều kiện thì chị sẽ yêu cầu bằng vụ kiện khác.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có tài sản chung và không có yêu cầu phân chia tài sản nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Dương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, 228 BLTTDS;

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình tuyên xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Lê Thanh Q.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử: Giao cháu Lê Thị Thanh N, sinh ngày: 02/8/2003 cho chị Trần Thị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, xử: Buộc chị Trần Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Số tiền chị T phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên lai số AA/2015/N^o 0002260 ngày 05 tháng 4 năm 2017.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- lưu án;

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn